

TỔNG HỢP TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chứng khoán châu Á có phiên tăng điểm thứ 3 liên tiếp nhờ thông tin hỗ trợ từ các khu vực kinh tế lớn. Thị trường Mỹ không giữ được đà hưng phấn trong phiên giao dịch sau khi Moody's đánh tụt tín dụng nợ của Hy Lạp xuống mức "rác" (junk).

Thêm diễn biến bất lợi tới Hy Lạp và khủng hoảng nợ tại Eurozone. Hãng xếp hạng tín dụng Moody's hôm thứ Hai đã hạ mức đánh giá tín dụng của Hy Lạp xuống mức Ba1. Theo một chuyên gia phân tích cao cấp của hãng này, gói giải cứu 110 tỷ EUR của EU/IMF đã đảm bảo khả năng chi trả các nghĩa vụ nợ của Hy Lạp trong ngắn hạn, loại bỏ khả năng phá sản của quốc gia này. Tuy nhiên những khó khăn trong nền kinh tế, đặc biệt là rủi ro trong việc thi hành những chính sách kèm theo là rất lớn, đây là cơ sở để Moody's cho rằng mức xếp hạng Ba1 đối với Hy Lạp là hợp lý.

Cũng trong ngày hôm qua, Fitch cho biết hãng này chưa có kế hoạch xem xét lại đánh giá tín dụng của Hy Lạp cho tới cuối năm nay, chừng nào chưa có những đột biến lớn tại đây. Trước đó hãng này đã đánh tụt xếp hạng của Hy Lạp xuống BBB-, nấc thấp nhất trong mức "đầu tư".

Đây là một diễn biến khá tiêu cực ảnh hưởng tới cuộc khủng hoảng nợ tại khu vực Eurozone, sau khi tình hình đã có phần lắng dịu trong tuần vừa qua. Trước đó, thông tin tích cực từ các nền kinh tế Mỹ và tại châu Á đã phần nào giúp ổn định tâm lý các thị trường.

Ngày 12/6, tiếp nối một số nước châu Âu khác, Pháp đưa ra kế hoạch cắt giảm chi tiêu trong 3 năm tới trị giá 45 tỷ EUR. Thủ tướng Pháp, ông Francois Fillon cho rằng kế hoạch này có thể đưa mức thâm hụt ngân sách của Pháp xuống còn 3% vào năm 2013.

Rõ ràng nỗ lực gần đây của các tổ chức quốc tế cũng như các nền kinh tế trong khu vực đã phần nào giảm nguy cơ sụp đổ của hệ thống tài chính tại châu Âu, cải thiện tâm lý trên các thị trường, tuy nhiên, trong trung hạn những biện pháp cải cách nhằm vực dậy khu vực kinh tế thực mới là mấu chốt giải quyết những rủi ro tại khu vực này.

Tâm lý tiêu dùng tại Mỹ lên mức cao nhất trong năm tạo kỳ vọng nền kinh tế lớn số 1 thế giới tiếp tục hồi phục. Sự thất vọng về số liệu tăng trưởng khu vực bán lẻ trong tháng Năm dường như đã được bù đắp bởi chỉ số niềm tin tiêu dùng lên mức cao nhất trong vòng một năm qua. Đây là tín hiệu cho thấy người dân Mỹ tiếp tục tin tưởng vào triển vọng kinh tế và việc làm, nhờ đó chỉ tiêu tiêu dùng - động lực chính của kinh tế Mỹ sẽ tiếp tục được cải thiện.

Phản ứng trước thông tin do Moody đưa ra hôm thứ Hai, thị

TỔNG HỢP MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG

Mỹ	Đóng cửa	Thay đổi	±%
Dow Jones	10.190,89	-20,18	-0,2
Nasdaq	2.243,96	+0,36	+0,02
S&P 500	1.089,63	-1,97	-0,18
Châu Âu			
FTSE 100	5.202,13	+38,45	+0,47
DAX 30	6.125,0	+77,17	+1,28
CAC 40	3.626,04	+70,52	+1,98
Châu Á			
Nikkei 225	9.879,85	+184,60	+1,80
Hang Seng	20.051,91	+179,53	+0,90
Shanghai	2.569,94	+7,36	+0,29

Nguồn: CNBC

GIÁ DẦU VÀNG VÀ CHỈ SỐ USD-INDEX

	Giá	Giao dịch ³
Dầu thô ¹	74,85	6:19 pm
Vàng ²	1.224,1	6:01 pm
US dollar index	86,49	5:33 pm

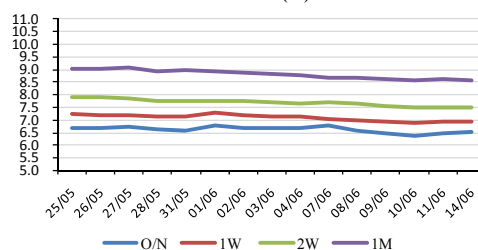
1- Dầu thô nhẹ giao tháng 7 - New York Mercantile Exchange

2- Vàng kỳ hạn giao tháng 7 - Commodity Exchange Inc.

3- Phiên giao dịch theo giờ New York (GMT-5)

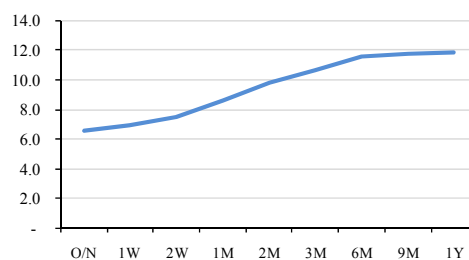
Nguồn: Yahoo Finance

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG
TIỀN ĐỒNG (%)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

YIELD CURVE (VND, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

trường chứng khoán Mỹ không duy trì được sự hưng phấn kéo dài gần như suốt phiên khi Dow Jones đã có thời điểm tăng tới 100 điểm, đóng cửa phiên giao dịch, chỉ số Dow Jones Ave. Index giảm 0,2%.

Đồng EUR quay đầu giảm giá so với USD sau thông tin hạ mức tín nhiệm nợ của Hy Lạp. Giá dầu được hỗ trợ bởi triển vọng kinh tế tại Trung Quốc và Mỹ, vẫn giữ mức gần 75 đô la/thùng, vàng hồi phục nhẹ sau đợt sụt giảm vào tuần trước.

Tin trong nước

Tình hình kinh tế tài chính trong nước không có nhiều biến động so với cuối tuần trước.

Mặt bằng lãi suất vẫn chưa được cải thiện. Nhìn chung, lãi suất liên ngân hàng các kỳ hạn ngắn có xu hướng giảm kể từ cuối tháng Năm tới nay nhờ lượng tiền bơm qua OMO của NHNN thời gian gần đây khá lớn. NHNN và Hiệp hội Ngân hàng tiếp tục tìm cách tháo gỡ vấn đề lãi suất, trước mắt ưu tiên hạ lãi suất các kỳ hạn ngắn và các khoản vay cho xuất khẩu.

Theo chúng tôi, mặt bằng lãi suất chưa thể giảm ngay bởi lạm phát kỳ vọng vẫn xấp xỉ 8-10% và lãi suất tham chiếu (lãi suất trái phiếu chính phủ) vẫn ở mức trên 11%.

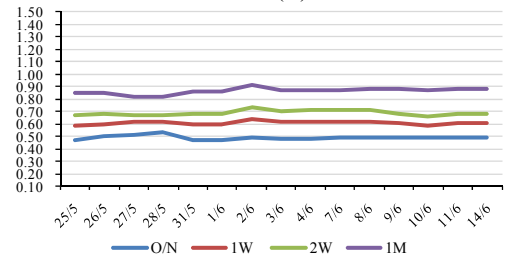
Hoạt động xuất nhập khẩu tháng Năm tăng cao hơn dự kiến. Xuất khẩu tháng Năm đạt 6,3 tỷ USD; 5 tháng đầu năm đạt 26,13 tỷ USD. Nhập khẩu tháng Năm đạt 7,2 tỷ USD; năm tháng đầu năm đạt 31,66 tỷ USD. Nhập siêu 5 tháng đầu năm đạt 5,33 tỷ USD tương đương khoảng 21% kim ngạch xuất khẩu.

Hoạt động xuất nhập khẩu được tăng cường cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh được mở rộng, đây là một tín hiệu kinh tế tích cực. Nhập siêu tháng Năm có xu hướng thu hẹp xuống mức 871 triệu USD (nhập siêu tháng 4 là 1,16 tỷ USD; tháng 3 là 1,15 tỷ USD; tháng 2 là 1,33 triệu USD; và tháng 1 là 945 triệu USD).

Tuy nhiên cần chú ý trong kim ngạch xuất khẩu tháng Năm, nhóm hàng đá quý, kim loại quý và sản phẩm đã tăng trên 14,5 lần so với tháng trước và đạt 884 triệu USD, đứng đầu về kim ngạch các mặt hàng xuất khẩu. Trong cơ cấu nhập khẩu, kim ngạch nhập khẩu xe máy nguyên chiếc tăng gần 50%, ô tô nguyên chiếc tăng 44%... đây là những điểm cần chú ý thận trọng bởi nhập siêu hiện đã vượt mức 20% giá trị xuất khẩu do Quốc hội đề ra.

Tổng hợp của Ban phân tích

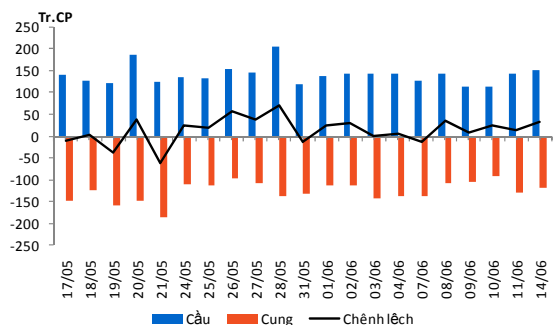
LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG
USD (%)



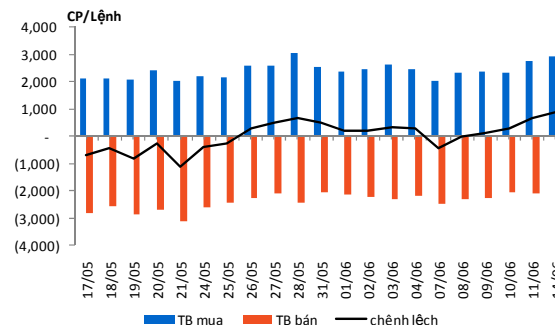
Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

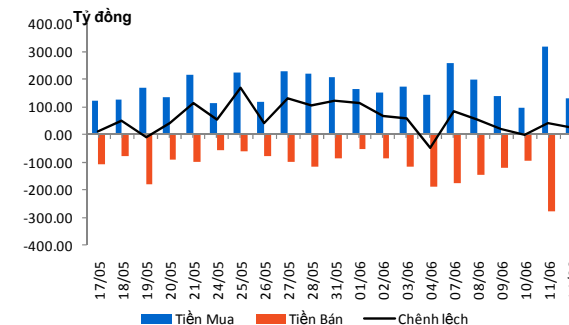
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

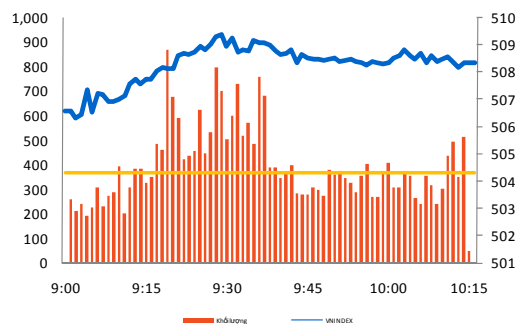


Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



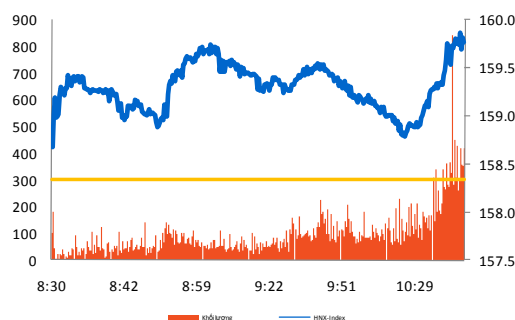
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	508.32 ↑	4.03	0.80%
KLGD (triệu ck)	46.15 ↑	1.47	3.29%
GTGD (tỷ đồng)	1,510.69 ↓	-57.33	-3.66%
Tổng cung (triệu ck)	70.37 ↓	-9.42	-11.80%
Tổng cầu (triệu ck)	87.39 ↑	3.92	4.70%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.30 ↓	-4.66	-66.96%
KL bán (triệu ck)	2.37 ↓	-4.10	-63.40%
Giá trị mua (tỷ đồng)	121.19 ↓	-185.75	-60.52%
Giá trị bán (tỷ đồng)	96.29 ↓	-169.81	-63.81%



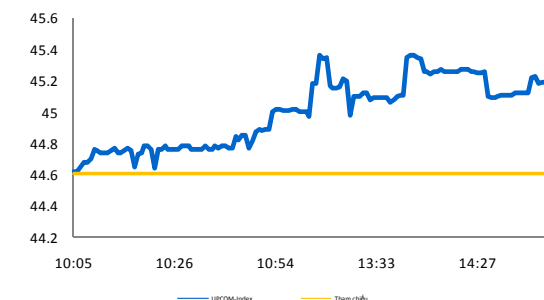
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	159.76 ↑	1.53	0.97%
KLGD (triệu ck)	33.39 ↑	3.81	12.89%
GTGD (tỷ đồng)	1,050.40 ↑	120.78	12.99%
Tổng cung (triệu ck)	47.89 ↓	-1.44	-2.92%
Tổng cầu (triệu ck)	62.69 ↑	4.31	7.38%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.19 ↓	-0.10	-36.01%
KL bán (triệu ck)	0.23 ↓	-0.09	-27.80%
Giá trị mua (tỷ đồng)	10.49 ↑	1.33	14.50%
Giá trị bán (tỷ đồng)	9.77 ↓	-0.99	-9.24%



UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	45.79 ↑	0.12	0.26%
KLGD (triệu ck)	0.39 ↑	0.01	3.82%
GTGD (tỷ đồng)	5.85 ↓	-0.11	-1.93%
Tổng cung (triệu ck)	0.68 ↓	-0.07	-8.81%
Tổng cầu (triệu ck)	0.85 ↓	-0.29	-25.14%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.01 ↑	0.00	13.33%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.20 ↑	0.03	15.18%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
OGC	36,300	38,100	4.96	235,065
REE	50,500	49,800	-1.39	73,845
HAG	80,500	81,500	1.24	49,393
SSI	35,900	35,900	0.00	46,933
HRC	46,600	46,500	-0.21	34,077

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DHC	22,000	23,100	1,100	5.00
CCI	28,100	29,500	1,400	4.98
UIC	42,300	44,400	2,100	4.96
OGC	36,300	38,100	1,800	4.96
TS4	38,400	40,300	1,900	4.95

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
COM	56,500	54,000	-2,500	-4.42
IMP	68,000	65,000	-3,000	-4.41
PPI	41,800	40,000	-1,800	-4.31
NHW	21,100	20,300	-800	-3.79
IAFPF	5,400	5,200	-200	-3.70

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HAG	25,405	VNM	16,217
VNM	17,520	PPC	8,664
FPT	11,438	FPT	8,374
DHG	5,548	PVD	6,907
VSC	5,136	VIC	6,143

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	28,100	28,900	2.85	128,774
PVA	67,900	72,600	6.92	46,310
PVC	40,600	43,400	6.90	44,072
VCG	42,600	43,700	2.58	34,738
VND	29,300	29,100	-0.68	33,986

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
MIC	85,800	91,800	6,000	6.99
VBH	12,900	13,800	900	6.98
TET	30,100	32,200	2,100	6.98
MAC	27,300	29,200	1,900	6.96
KHB	62,000	66,300	4,300	6.94

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SAP	14,400	13,400	-1,000	-6.94
BTH	17,300	16,100	-1,200	-6.94
DZM	60,700	56,500	-4,200	-6.92
SRA	39,700	37,000	-2,700	-6.80
DL1	26,900	25,100	-1,800	-6.69

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
NTP	7,249	NTP	4,582
PVS	1,472	PVS	3,910
SD2	298	AME	375
DCS	203	MAC	292
UNI	200	CDC	192

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
API	15,000	16,500	10.00	5,173
DBM	24,400	26,800	9.84	146
GTH	15,400	15,500	0.65	123
HIG	24,100	24,500	1.66	74
SVS	17,600	17,500	-0.57	70

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
API	15,000	16,500	1,500	10.00
BMJ	19,000	20,900	1,900	10.00
PPP	12,000	13,200	1,200	10.00
DBM	24,400	26,800	2,400	9.84
DGT	15,400	16,900	1,500	9.74

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BTW	25,500	23,000	-2,500	-9.80
ITD	22,500	20,300	-2,200	-9.78
CHP	9,900	9,000	-900	-9.09
MAS	12,800	12,000	-800	-6.25
ABI	10,000	9,500	-500	-5.00

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	196		0

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	28.3	19,897	→ 0.00	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	28.9	35,270	→ 0.00	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	10.6	-	→ 0.00	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	15.6	13,450	↑ 4.00	HNX
PET	Tổng Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	23.9	101,419	↑ 4.82	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	38.6	5,574	↑ 0.26	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	23.5	7,250	↑ 1.29	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	28.5	13,360	↑ 2.89	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	9.8	526	↑ 2.08	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	9.5	290	→ 0.00	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	72.6	64,320	↑ 6.92	HNX
PVC	CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	43.4	102,850	↑ 6.90	HNX
PVD	Tổng Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49.0	21,408	↓ -0.41	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	30.9	34,930	↑ 5.46	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	26.8	6,189	↑ 0.37	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	21.4	4,000	↑ 0.47	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	25.7	8,740	↑ 1.18	HNX
PVL	Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	27.9	64,760	↑ 2.95	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	31.0	25,610	↓ -0.32	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	13.8	46,593	↑ 1.47	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	28.9	451,780	↑ 2.85	HNX
PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	23.5	45,563	↑ 4.44	HSX
PXT	Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	23.3	29,309	↓ -0.43	HSX

LỊCH SỰ KIẾN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục	35.7	3,570,000	15,000	04/06/2010	Từ 14/5/2010 đến 28/5/2010
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Cầu Giấy	76.7	1,200,000	32,300	11/06/2010	Từ 25/5/2010 đến 4/6/2010
Công ty Tài chính Dệt may	500	8,958,666	12,000	29/06/2010	Từ 7/6/2010 đến 22/6/2010

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	HSX	100	10/06/2010
Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai	HSX	601.57495	10/06/2010
CTCP Y Dược phẩm Vimedimex.	HSX	81.41196	08/06/2010
CTCP Docimexco	HSX	132	04/06/2010
CTCP Khoáng sản Bình Thuận Hamico	HSX	128.688	04/06/2010
Ngân hàng TMCP Nam Việt	HNX	1000	03/06/2010
CTCP Vận tải Vinaconex	HNX	200	03/06/2010
Công ty Cổ phần Sông Đà 11 Thăng Long	HNX	50	03/06/2010
Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	HSX	173.35432	03/06/2010
Công ty Cổ phần Thuận Thảo	HSX	290.02	03/06/2010
CTCP Thép Bắc Việt	HNX	108	02/06/2010
Công ty Cổ phần Xi măng Hải Vân	HSX	185	02/06/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Xây dựng Điện Vneco 2	HNX	18.61141	11/06/2010
CTCP Đầu tư Căn nhà mơ ước	HSX	149.9	11/06/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang	HNX	10.8	10/06/2010
Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa	HSX	81	10/06/2010
CTCP Xuất Nhập khẩu Khoáng sản Hà Nam	HNX	40	08/06/2010
CTCP Sông Đà 27	HNX	15.72833	07/06/2010
Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	HSX	291	07/06/2010
CTCP Xây dựng điện VNECO 3	HNX	13.197	07/06/2010
CTCP Dược Lâm Đồng	HNX	17	07/06/2010
Công ty cổ phần Đệ Tam	HSX	100	04/06/2010
Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam	HSX	240.4376	02/06/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Vật liệu Xây dựng Bến Tre	VXB	HNX	40.49		22/06/2010
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	PXI	HSX	300.00		21/06/2010
CTCP Kinh doanh dịch vụ cao cấp dầu khí Việt Nam	PVR	HNX	300.00		21/06/2010
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	PXM	HSX	150.00	27,000	21/06/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 39343888 (Ext.: 6732)



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339